

Bản án số: 08/2022/DS-ST

Ngày 15-6-2022

V/v Tranh chấp đòi lại tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG - TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Quyên.
2. Ông Đặng Thành Nam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Chi – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 20-4, 17-5, 15-6-2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 128/2021/TLST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2022/QĐST-DS ngày 20 tháng 4 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2022/QĐST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: La Thị Kim H, sinh năm 1971.
2. Bị đơn:
 - 2.1. Nguyễn Văn M, sinh năm 1967.
 - 2.2. Lê Thị Mỹ X, sinh năm 1973.

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã C, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 22-4-2021, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn là bà La Thị Kim H trình bày:

Ngày 19-02-2016, vợ chồng ông Nguyễn Văn M và bà Lê Thị Mỹ X có vay bà H số tiền 50.000.000đồng, có viết biên nhận. Đến ngày 19-10-2017, thì ông M và bà X tiếp tục vay thêm số tiền là 10.000.000đồng nhưng gộp lại ghi thành biên nhận ngày 19-10-2017 số tiền là 60.000.000đồng. Hai lần vay đều thỏa thuận lãi suất là 2%/ tháng. Từ khi vay đến khi bà H khởi kiện thì vợ chồng ông M, bà X không trả gốc lãi gì cho bà H.

Do đó, khi bà H khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông M, bà X trả số tiền vay còn thiếu gốc là 60.000.000đồng, không yêu cầu tính lãi. Tuy nhiên, trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết thì bà X có trả cho bà H số tiền là 5.000.000đồng. Nên nay bà H chỉ yêu cầu ông M, bà X phải liên đới trả số tiền vay còn thiếu gốc là 55.000.000đồng, không yêu cầu tính lãi.

- Quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn Lê Thị Mỹ X trình bày:

Bà Lê Thị Mỹ X thừa nhận có vay của bà H số tiền gốc là 60.000.000đồng như bà H trình bày. Đến tháng 3-2021 âm lịch thì bà X có trả cho bà H số tiền vay gốc là 5.000.000đồng, hiện thì vợ chồng bà X, ông M chỉ còn nợ bà H số tiền là 55.000.000đồng. Mục đích vay số tiền trên là để vợ chồng bà X sản xuất lúa và mua bán rơm cuộn. Bà X cũng trình bày là việc vay tiền của bà H là ông M và bà X cùng đi vay và ông M cũng thống nhất cùng bà X liên đới trả cho bà H số tiền vay còn thiếu gốc là 55.000.000đồng, không yêu cầu tính lãi.

- Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Văn M, đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án nhưng ông không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và sau đó vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có lời khai. Tòa án cũng triệu tập để tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Nhưng ông M vẫn mặt mặt không lý do nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và người tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của pháp luật kể từ

khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Tuy nhiên, biên bản tổng đạt đề ngày 11-8-2021 (tại bút lục số 32) về việc giao thông báo về việc thu thập tài liệu chứng cứ số 89/TB-TA ngày 10-8-2021 cho người nhận là Lê Thị Mỹ X và Nguyễn Văn M là bị đơn nhưng người nhận chỉ có bà Lê Thị Mỹ X ký tên, không có ký nhận của bị đơn Nguyễn Văn M. Vi phạm khoản 1 Điều 175 Bộ luật tố tụng dân sự quy định về thủ tục cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng. Bên cạnh đó, Thẩm phán không tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ là không đúng quy định tại khoản 1 Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn La Thị Kim H; Buộc các bị đơn Nguyễn Văn M và bà Lê Thị Mỹ X phải có nghĩa vụ liên đới trả cho chị La Thị Kim H số tiền còn thiếu gốc là 55.000.000đồng, không có tiền lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn bà La Thị Kim H nộp tại Tòa án về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn M và bà Lê Thị Mỹ X trả số tiền vay còn thiếu gốc là 60.000.000đồng, không tính lãi. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng thụ lý, giải quyết vụ án xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn là ông Nguyễn Văn M và bà Lê Thị Mỹ X. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị đơn Lê Thị Mỹ X yêu cầu Tòa án áp dụng thời hiệu và trình bày khi vay thỏa thuận thời hạn vay là 01 tháng sẽ trả đủ nhưng đến ngày nộp đơn khởi kiện là ngày 23-4-2021 là hơn 03 năm nên thời hiệu không còn. Do đó, quan hệ pháp luật sẽ được điều chỉnh lại là tranh chấp đòi lại tài sản.

- Về thẩm quyền : Đây là tranh chấp về giao dịch dân sự theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và người khởi kiện, người bị kiện khi Tòa án thụ lý đều có địa chỉ cư trú tại

huyện Tân Hồng. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng thụ lý giải quyết là đúng quy định tại các Điều 26, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Về sự vắng mặt của đương sự: Theo Công văn số 44/CAX ngày 09-11-2021 của Công an xã C về việc trả lời thông tin ông Nguyễn Văn M thì ông M và bà X có chung hộ khẩu và ông M có mặt tại đại phương. Từ đây nhận thấy việc Tòa án tổng đạt cho bà X (vợ ông M) nhận thay và cam kết giao tận tay cho ông M là phù hợp quy định pháp luật. Tuy nhiên, ông Nguyễn Văn M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông M.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà La Thị Kim H.

Bà La Thị Kim H yêu cầu ông Nguyễn Văn M và bà Lê Thị Mỹ X phải liên đới trả số tiền vay còn thiếu gốc là 55.000.000đồng, không yêu cầu tính lãi.

Theo bà La Thị Kim H trình bày là có cho vợ chồng ông M và bà X vay số tiền như sau: Ngày 19-02-2016, vợ chồng ông Nguyễn Văn M và bà Lê Thị Mỹ X có vay bà H số tiền 50.000.000đồng, khi vay có viết biên nhận. Đến ngày 19-10-2017, thì ông M và bà X tiếp tục vay thêm số tiền là 10.000.000đồng nhưng viết biên nhận gộp lại số tiền là 60.000.000đồng. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án thì bà X có trả cho bà số tiền là 5.000.000đồng. Nay thì ông M, bà X còn thiếu bà H số tiền là 55.000.000đồng. Bị đơn bà Lê Thị Mỹ X cũng thừa nhận có vay của bà La Thị Kim H hai lần với tổng số tiền là 60.000.000đồng. Đến khoảng tháng 03-2021 âm lịch thì bà X có trả cho bà H số tiền là 5.000.000đồng. Hiện bà X, ông M còn thiếu bà La Thị Kim H số tiền là 55.000.000đồng. Từ đó, Hội đồng xét xử xét thấy việc vay tiền giữa nguyên đơn và bị đơn là có thật nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn La Thị Kim H. Bà H không yêu cầu tính lãi, đây là sự tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bên cạnh đó, bà X thừa nhận thời điểm ông M và bà Xuân vay tiền của bà H thì ông M và bà X đang chung sống và việc vay tiền là phục vụ cho kinh tế, sinh hoạt gia đình (làm vốn sản xuất lúa và mua bán cuộn rơm). Ông M vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án không có ý kiến đối với yêu cầu của bà H về việc yêu cầu ông M và bà X phải liên đới trả tiền vay còn thiếu. Do đó,

căn cứ Điều 92 Bộ Luật tố tụng dân sự, Điều 27, Điều 37 luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H về việc yêu cầu bà X và ông M phải liên đới trả số tiền vay còn thiếu là 55.000.000đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự và các Điều 24, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Ông Nguyễn Văn M và bà Lê Thị Mỹ X phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm trên nghĩa vụ phải trả là 55.000.000đồng x 5% = 2.750.000đồng.

Bà La Thị Kim H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà La Thị Kim H số tiền tạm ứng đã nộp là 1.500.000đồng theo biên lai số 0009360 ngày 06-5-2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Hồng.

[4] Hội đồng xét xử xét lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Hội đồng xét xử xét lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 92, 147, 186, 188, 189, 190, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 429 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 27, Điều 37 luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 24, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn La Thị Kim H.

Buộc ông Nguyễn Văn M và bà Lê Thị Mỹ X có nghĩa vụ liên đới trả cho bà La Thị Kim H số tiền vay còn thiếu gốc là 55.000.000đồng (Năm mươi lăm triệu đồng), không tính lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành của người được thi hành án mà bên thi hành án chưa thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền

lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn M và bà Lê Thị Mỹ X phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.750.000đồng (Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Bà La Thị Kim H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà La Thị Kim H số tiền tạm ứng đã nộp là 1.500.000đồng theo biên lai số 0009360 ngày 06-5-2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Hồng.

Nguyên đơn, bị đơn Lê Thị Mỹ X được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 15-6-2022). Bị đơn Nguyễn Văn M vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tân Hồng;
- Chi cục THADS huyện Tân Hồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thị Mỹ Hương